TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 70/2024/HS-ST
Ngày: 23 - 7 -2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hà
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Hoà và bà Trần Thị Chín
- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Mạnh Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 50/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2024, đối với:

- *Các bị cáo:*

1. Họ và tên: Nguyễn Công T, tên gọi khác: Không; giới tính; Nam, sinh năm: 1987, tại tỉnh: Bình Dương. Nơi thường trú: Thôn 2, xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước. Nơi ở hiện tại: Thôn 2, xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước. Quốc tịch:Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không. Số CCCD: 0740.8700.5955, nơi cấp: Cục cảnh sát. Nghề nghiệp: Kinh doanh, Trình độ học vấn:12/12. Con ông:Nguyễn Xuân Nhật, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị San, sinh năm 1964. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh năm: 1988 (đã ly hôn). Bị cáo có 01 người con, sinh năm 2016. Bị cáo có 03 chị em ruột, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 25/3/2014, bị Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước xử phạt 15 tháng tháng cải tạo không giam giữ về Tội đánh bạc theo quy định tại Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Đã đóng áp phí 200.000 đồng. Đã xoá án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/01/2024 cho đến nay.

2. Họ và tên: Trần Tr, tên gọi khác: C1, C2; giới tính; Nam, sinh năm: 1982, tại tỉnh: B. Nơi thường trú: Số nhà A, đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Nơi ở hiện tại: Thôn 3, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước. Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không. Số CCCD: 0240.8200.8930, nơi cấp: Cục

cảnh sát. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12. Con ông Trần Văn M, sinh năm 1961 (đã chết) và bà Trần Thị M1, sinh năm 1963 (đã chết). Bị cáo có em gái Trần Thị H, sinh năm 1988 và em trai Trần Anh T, sinh năm 1990.

Tiền án: 01. Ngày 02/11/2011, bị Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang xử phạt 02 năm tù về Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 và tổng hợp 12 năm tù của bản án số 49/2011/HSST ngày 10/3/2011 của Toà án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 14 năm. Đến ngày 20/10/2022, bị cáo chấp hành xong hình phạt, nhưng chưa được xoá án tích. Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/01/2024 đến ngày 12/4/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn đặt tiền để đảm bảo.

3. Họ và tên: Trần Ngọc Th, tên gọi khác: Không; giới tính; Nam, sinh năm: 1984, tại tỉnh: Hà Nam. Nơi thường trú: Thôn 6, xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước. Nơi ở hiện tại: Thôn 6, xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước. Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không. Số CCCD: 0350.8400.8815, nơi cấp: Cục cảnh sát. Nghề nghiệp: Làm nông, Trình độ học vấn: 12/12. Con ôngTrần Ngọc G, sinh năm 1954 và bà Trần Thị D, sinh năm 1957. Bị cáo có 02 anh em ruột, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình. Bị cáo có vợ là Nguyễn Th sinh năm: 1993. Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền sự, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 25/3/2014, bị Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xử phạt 10.000.000 đồng về Tội đánh bạc theo quy định tại Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, đóng hình phạt tiền và án phí 10.200.000 đồng. Đã xoá án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/01/2024 đến ngày 08/3/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng bảo lĩnh cho đến nay.

4. Họ và tên: Lê Văn H, tên gọi khác: Không; giới tính; Nam, sinh năm: 1992, tại tỉnh: Đồng Nai. Nơi thường trú: Thôn 3, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước. Nơi ở hiện tại: Thôn 3, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước. Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Thiên chúa giáo. Số CCCD: 0490.9201.5940, nơi cấp: Cục cảnh sát. Nghề nghiệp: Làm rẫy, Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Trần Tr, sinh năm 1954 và bà Trần Thị L, sinh năm 1959. Bị cáo có 06 anh em ruột, bị cáo là con thứ 05 trong gia đình. Bị cáo có vợ là Phạm Kim H1, sinh năm: 1999. Bị cáo có 02 người con sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/01/2024 đến ngày 20/02/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng bảo lĩnh cho đến nay.

5. Họ và tên: Hoàng Văn T1, tên gọi khác: Không; giới tính; Nam, sinh năm: 1992, tại tỉnh: Hà Tĩnh. Nơi cư trú: Thôn 4, xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước. Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: không. Số CCCD: 0700.9200.8361, nơi cấp: Cục cảnh sát. Nghề nghiệp: Làm rẫy, Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Hoàng Văn Thống, sinh năm 1964 và bà Hoàng Thị Phương, sinh năm 1967. Bị cáo có 02 anh em ruột, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình. Bị cáo có vợ là Bùi Thị Mỹ Nhung, sinh năm: 1995. Bị cáo có 01 người con, sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 29/01/2024 đến ngày 07/02/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+Chị Phạm Kim H2, sinh năm 1999 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn 3, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước.

+Chị Nguyễn Ngọc T2, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 7, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 29/01/2024, Công an huyện Bù Đăng phối hợp Công an thị trấn Đức Phong tiến hành kiểm tra, phát hiện bắt quả tang 05 người, gồm: Nguyễn Công T, Trần Ngọc Th, Hoàng Văn T1, Lê Văn H và Trần Tr đang có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền trong gara mua bán xe ô tô cũ của Nguyễn Công T, thuộc khu Đức Thiện, TT. Đức Phong, huyện Bù Đăng. Thu giữ tại chiếu bạc: 600.000 đồng; 01 bộ bài tây (52 lá) đang sử dụng; 01 cái mền hoa văn màu đỏ và 01 ĐTDĐ hiệu Iphone của Nguyễn Công T. Tiến hành kiểm tra trên người của các con bạc phát hiện thu giữ 13.750.000 đồng (trong đó: 5.050.000đồng của Hoàng Văn T1; 7.800.000 đồng của Trần Tr; 900.000 đồng của Lê Văn H). Các con bạc khai nhận: Vào khoảng 15 giờ 07 phút ngày 29/01/2024, Nguyễn Công T, Hoàng Văn T1 và Trần Tr cùng rủ nhau tham gia đánh bài cào liêng thắng thua bằng tiền, thì tất cả đồng ý. Khi bắt đầu chơi đánh bạc Nguyễn Công T chỉ có 600.000 đồng nên đã chuyển khoản cho Trần Tr 5.000.000 đồng để lấy tiền mặt từ Trần Tr, nhưng do tài khoản ngân hàng của Trần Tr bị lỗi, nên Trần Tr đã đưa 5.000.000 đồng cho Lê Văn H, để Hoàng đưa cho Nguyễn Công T đánh bạc. Nguyễn Công T dùng số tài khoản: 6666606789, Ngân hàng MB Bank chuyển 5.000.000 đồng đến số tài khoản: 199919923979, Ngân hàng MB Bank của chị Phạm Thị Kim H2 (là vợ của Hoàng). Công T gọi chị Nguyễn Ngọc T2 (nhân viên dọn dẹp) đến để nói chuyện và đưa cho T2 số tiền 100.000 đồng nói là tiền công dọn dẹp, nhưng chị T2 không lấy. Công T kêu chị T2 vào trong nhà lấy giúp cho Công T 01 cái chăn (mền). Chị T2 đi vào phòng lấy 01 cái chăn (mền) hoa văn màu đỏ đưa cho Ngọc Th, rồi tiếp tục công việc dọn dẹp vệ sinh. Sau đó, Ngọc Th lấy chăn trải ra bàn để Công T, T1 và Tr đánh bạc ăn thua bằng tiền. Khi đánh bạc, thì Lê Văn H ngồi bên cạnh Tr giúp Tr chung chi tiền thắng thua sau mỗi ván bài. Còn Ngọc Th đi tới kéo cửa cuốn xuống để giúp cho Công T, T1 và Tr che giấu hành vi đánh bạc, đồng thời Ngọc Th ngồi bên cạnh Công T giúp Công T chung chi tiền thắng thua khoảng 2 - 3 ván bài. Số tiền đặt cược mỗi ván quy định từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng và cá cược riêng với nhau tùy ý quy định từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng, không ai thu tiền xâu.

Khi đánh bạc, các bị cáo sử dụng tổng số tiền để đánh bạc là 13.400.000 đồng, cụ thể: Nguyễn Công T sử dụng 5.600.000 đồng (thua 5.400.000 đồng, còn 200.000 đồng trên chiếu bạc); Hoàng Văn T1 mang theo 850.000 đồng, sử dụng 800.000 đồng đánh bạc (T1 thua 600.000 đồng, còn 200.000 đồng trên chiếu bạc (50.000 đồng không sử dụng vào việc đánh bạc); Trần Tr sử dụng 7.000.000 đồng vào việc đánh bạc (thắng 6.000.000 đồng, còn 200.000 đồng để trên chiếu bạc). Trong lúc đánh bạc thắng, Tr trả cho T1 5.000.000 đồng.

-Tại bản cáo trạng số: 56/CTr –VKS ngày 22/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố các bị cáo Nguyễn Công T, Trần Tr, Hoàng Văn T1, Trần Ngọc Th, Lê Văn H về "Tội đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

-Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Công T, Trần Tr, Hoàng Văn T1, Trần Ngọc Th, Lê Văn H phạm "Tội đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự, đề nghị tuyên phạt bị cáo Nguyễn Công T từ 06 - 07 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền từ 10 – 15 triệu đồng.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1,2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự đề nghị tuyên phạt bị cáo Trần Tr từ: 07 - 08 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền từ 10 – 15 triệu đồng.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự, đề nghị tuyên phạt bị cáo Trần Ngọc Th từ 06 - 07 tháng tù cho hưởng án treo.

- Hình phạt bổ sung: Phạt tiền từ 10 – 15 triệu đồng.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật hình sự đề nghị tuyên phạt bị cáo Hoàng Văn T1 từ 30 – 40 triệu đồng.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật hình sự, đề nghị tuyên phạt bị cáo Lê Văn H từ 30 – 40 triệu đồng.

-Về vật chứng:

+ Trả lại cho Lê Văn H số tiền không sử dụng vào việc đánh bạc 900.000đ.

+ Trả lại cho Hoàng Văn T1 số tiền 50.000đ.

+ Trả lại cho Nguyễn Công T 01 đầu ghi camara; 01 ĐTDĐ hiệu Iphone.

+ Trả lại cho Trần Tr số tiền 30.000.000 đồng (tiền bảo đảm bị cáo nộp thay thế biện pháp ngăn chặn).

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 13.400.000 đồng (trong đó 5.000.000 đồng thu giữ của Hoàng Văn T1, do Trần Tr trả nợ, số tiền này do Tr thắng bạc mà có, 7.800.000 đồng là tiền Tr sử dụng đánh bạc, 600.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc).

+Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ bài tây; 01 cái mền hoa văn màu đỏ không còn giá trị sử dụng.

- Đối với Nguyễn Ngọc T2 (nhân viên dọn dẹp) không biết việc đưa mền cho Ngọc Th để Nguyễn Công T, Hoàng Văn T1, Trần Tr đánh bạc, không có tài liệu, chứng cứ khác, không có căn cứ xử lý. Do đó, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng không đề nghị, nên VKS không đề cập.

- Đối với chị Phạm Kim H2 được Nguyễn Công T chuyển vào tài khoản MB bank nhưng không biết mục đích chuyển tiền của Công T, không có tài liệu, chứng cứ khác; không có căn cứ xử lý. Do đó, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng không đề nghị, nên VKS không đề cập.

Các bị cáo Nguyễn Công T, Trần Tr, Trần Ngọc Th, Hoàng Văn T1, Lê Văn H khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt và các vấn đề khác. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Vào khoảng 16 giờ ngày 29/01/2024, Công an huyện Bù Đăng phối hợp Công an thị trấn Đức Phong tiến hành kiểm tra, phát hiện bắt quả tang 05 người, gồm: Nguyễn Công T, Trần Ngọc Th, Hoàng Văn T1, Lê Văn H và Trần Tr đang có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền trong gara mua bán xe ô tô cũ của Nguyễn Công T, thuộc khu Đức Thiện, TT. Đức Phong, huyện Bù Đăng. Thu giữ tại chiếu bạc: 600.000 đồng; 01 bộ bài tây (52 lá) đang sử dụng; 01 cái mền hoa văn màu đỏ và 01 ĐTDĐ hiệu Iphone của Nguyễn Công T. Tiến hành kiểm tra trên người của các con bạc phát hiện thu giữ 13.750.000 đồng (trong đó: 5.050.000 đồng của Hoàng Văn T1; 7.800.000 đồng của Trần Tr; 900.000 đồng của Lê Văn H). Các con bạc khai nhận: Vào khoảng 15 giờ 07 phút, ngày 29/01/2024, Nguyễn Công T, Hoàng Văn T1 và Trần Tr cùng rủ nhau tham gia đánh bài cào liêng thắng thua bằng tiền, thì tất cả đồng ý. Khi bắt đầu chơi đánh bạc Nguyễn Công T chỉ có 600.000 đồng nên đã chuyển khoản cho Trần Tr 5.000.000 đồng để lấy tiền mặt từ Trần Tr, nhưng do tài khoản ngân hàng của Trần Tr bị lỗi, nên Trần Tr đã đưa 5.000.000 đồng cho Lê Văn H, để Hoàng đưa cho Nguyễn Công T đánh bạc. Nguyễn Công T dùng số tài khoản: 6666606789, Ngân hàng MB Bank chuyển

5.000.000 đồng đến số tài khoản: 199919923979, Ngân hàng MB Bank của chị Phạm Thị Kim H2 (là vợ của Hoàng). Công T gọi chị Nguyễn Ngọc T2 (nhân viên dọn dẹp) đến để nói chuyện và đưa cho T2 số tiền 100.000 đồng nói là tiền công dọn dẹp, nhưng chị T2 không lấy. Công T kêu chị T2 vào trong nhà lấy giúp cho Công T 01 cái chăn (mền). Chị T2 đi vào phòng lấy 01 cái chăn (mền) hoa văn màu đỏ đưa cho Ngọc Th, rồi tiếp tục công việc dọn dẹp vệ sinh. Sau đó, Ngọc Th lấy chăn trải ra bàn để Công T, T1 và Tr đánh bạc ăn thua bằng tiền. Khi đánh bạc, thì Lê Văn H ngồi bên cạnh Tr giúp Tr chung chi tiền thắng thua sau mỗi ván bài. Còn Ngọc Th đi tới kéo cửa cuốn xuống để giúp cho Công T, T1 và Tr che giấu hành vi đánh bạc, đồng thời Ngọc Th ngồi bên cạnh Công T giúp Công T chung chi tiền thắng thua khoảng 02 - 03 ván bài. Số tiền đặt cược mỗi ván quy định từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng và cá cược riêng với nhau tùy ý quy định từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng, không ai thu tiền xâu.

Khi đánh bạc, các bị cáo sử dụng tổng số tiền để đánh bạc là 13.400.000 đồng, cụ thể: Nguyễn Công T sử dụng 5.600.000 đồng (thua 5.400.000 đồng, còn 200.000 đồng trên chiếu bạc); Hoàng Văn T1 mang theo 850.000 đồng, sử dụng 800.000 đồng đánh bạc (T1 thua 600.000 đồng, còn 200.000 đồng trên chiếu bạc (50.000 đồng không sử dụng vào việc đánh bạc); Trần Tr sử dụng 7.000.000 đồng vào việc đánh bạc (thắng 6.000.000 đồng, còn 200.000 đồng để trên chiếu bạc). Trong lúc đánh bạc thắng, Tr trả cho T1 5.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử, xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của các bị cáo Nguyễn Công T, Trần Tr, Nguyễn Ngọc Th, Hoàng Văn T1 và Lê Văn H đã phạm vào "Tội đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đồng phạm giản đơn, với lỗi cố ý, cùng tham gia đánh bạc nhằm thu lợi bất chính. Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến trật tự an T1 xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

-Đối với bị cáo Nguyễn Công T: bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đồng phạm, trực tiếp thực hiện hành vi đánh bạc với các bị cáo khác, bị cáo cung cấp mền và sử dụng địa điểm nhà xưởng của bị cáo để đánh bạc cùng với các bị cáo khác.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 25/3/2014, bị Toà án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xử phạt 15 tháng tháng cải tạo không giam giữ về Tội đánh bạc theo quy định tại Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Đã đóng áp phí 200.000 đồng. Đã xoá án tích.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có tham gia nghĩa vụ quân sự, cha của bị cáo được tặng thưởng huân chương, do đó bị cáo có tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1,2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

-Đối với bị cáo Trần Tr đồng phạm trực tiếp tham gia chơi đánh bạc với các bị cáo.

Bị cáo có 01 tiền án: Ngày 02/11/2011, bị Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 02 năm tù về Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 và tổng hợp 12 năm tù của bản án số 49/2011/HSST ngày 10/3/2011 của Toà án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 14 năm. Đến ngày 20/10/2022, bị cáo chấp hành xong hình phạt, nhưng chưa được xoá án tích. Do đó, đối với lần phạm tội này bị cáo thuộc Tr hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1,2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

-Đối với bị cáo Trần Ngọc Th: đồng phạm giúp sức: trải mền, giúp kéo cửa để che dấu hành vi đánh bạc cho các bị cáo, bị cáo ngồi bên cạnh bị cáo Nguyễn Công T chung chi tiền thắng thua giúp cho bị cáo Nguyễn Công T đánh bạc.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 25/3/2014, bị Toà án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước xử phạt 10.000.000 đồng về Tội đánh bạc theo quy định tại Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, đóng hình phạt tiền và án phí 10.200.000 đồng. Đã xoá án tích.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51của Bộ luật hình sự.

-Đối với bị cáo Hoàng Văn T1: đồng phạm trực tiếp tham gia chơi đánh bạc với các bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc Tr hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Đối với bị cáo Lê Văn H: Đồng phạm với vai trò giúp sức ngồi bên cạnh bị cáo Tr để chung chi tiền thắng thua giúp cho bị cáo Tr khi bị cáo Tr đánh bạc.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tôi lần đầu và thuộc Tr hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét T1 bộ tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân bị cáo. Xét thấy, đối với bị cáo Nguyễn Công T và bị cáo Trần Tr cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để đảm bảo răn đe đối với các bị cáo. Đối với bị cáo Trần Ngọc Th có nơi cư grú rõ ràng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo tham gia trong vụ án với vai trò đồng phạm giúp sức, bị cáo không trực tiếp thực hiện đánh bạc nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà

cho bị cáo được hưởng án treo cũng đảm bảo răn đe giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội đối với bị cáo. Đối với bị cáo Hoàng Văn T1 trực tiếp tham gia đánh bạc, tuy nhiên bị cáo phạm tội lần đầu thuộc Tr hợp ít nghiêm trọng, không có tiền án tiền sự; Đối với bị cáo Lê Văn H đồng phạm giúp sức, phạm tội lần đầu thuộc Tr hợp ít nghiêm trọng, không trực tiếp tham gia đánh bạc nên xét thấy không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với các bị cáo T1 và Hoàng, vừa đảm bảo việc thu nộp ngân sách nhà nước, vừa đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa tội phạm và cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[5] -Đối với Nguyễn Ngọc T2 (nhân viên dọn dẹp) không biết việc đưa mền cho Ngọc Th để Nguyễn Công T, Hoàng Văn T1, Trần Tr đánh bạc, không có tài liệu, chứng cứ khác, không có căn cứ xử lý. Do đó, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng không đề nghị, VKS không đề cập nên không xem xét.

- Đối với chị Phạm Kim H2 được Nguyễn Công T chuyển vào tài khoản MB bank nhưng không biết mục đích chuyển tiền của Công T, không có tài liệu, chứng cứ khác; không có căn cứ xử lý. Do đó, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng không đề nghị, VKS không đề cập nên không xem xét.

[6] Về vật chứng vụ án:

+ Trả lại cho Lê Văn H số tiền không sử dụng vào việc đánh bạc trả lại 900.000đ.

+ Trả lại cho Hoàng Văn T1 số tiền 50.000đ.

+ Trả lại cho Nguyễn Công T 01 đầu ghi camara; 01 ĐTDĐ hiệu Iphone.

+ Trả lại cho Trần Tr số tiền 30.000.000 đồng (tiền đảm bảo bị cáo nộp thay thế biện pháp ngăn chặn).

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 13.400.000 đồng (trong đó 5.000.000 đồng thu giữ của Hoàng Văn T1, do Trần Tr trả nợ, số tiền này do Tr thắng bạc mà có, 7.800.000 đồng là tiền Tr sử dụng đánh bạc, 600.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc).

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ bài tây; 01 cái mền hoa văn màu đỏ không còn giá trị sử dụng.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp theo luật định.

[8] Quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa là phù hợp với quy định pháp luật và cùng với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Công T, Trần Tr, Hoàng Văn T1, Trần Ngọc Th, Lê Văn H phạm "Tội đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

+Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 17, Điều 50, Điều 58, 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Công T 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/01/2024. Quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Xử phạt bị cáo Nguyễn Công T số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng).

+Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Tr 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/01/2024 đến ngày 12/4/2024.

Hình phạt bổ sung: Xử phạt bị cáo Trần Tr số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng).

+Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 17, Điều 50, Điều 58, 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Ngọc Th 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án (23/7/2024).

Hình phạt bổ sung: Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Th số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Giao bị cáo về về Ủy ban nhân dân xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Tr hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

+Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 50, Điều 58, 35 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn T1 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng).

+Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 50, Điều 58, 35 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn H 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

2. Về vật chứng vụ án:

+Trả lại cho Lê Văn H số tiền 900.000đ (chín trăm nghìn đồng).

+Trả lại cho Hoàng Văn T1 số tiền 50.000đ (năm mươi nghìn đồng).

+Trả lại cho Trần Tr số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

+Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 13.400.000 đồng (mười ba triệu, bốn trăm nghìn đồng).

(Theo giấy nộp tiền ngày 18/7/2024 giữa Công an huyện Bù Đăng vào tài khoản mở tại Kho bạc nhà nước của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng)

+Trả lại cho Nguyễn Công T 01 đầu ghi camara; 01 ĐTDĐ hiệu Iphone.

+Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ bài tây; 01 cái mền hoa văn màu đỏ.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 0010160, Quyển số 0204 ngày 18/7/2024 giữa Công an huyện Bù Đăng với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Công T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

Buộc bị cáo Trần Tr phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

Buộc bị cáo Trần Ngọc Th phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

Buộc bị cáo Hoàng Văn T1 phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Buộc bị cáo Lê Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, vắng mặt tại phiên toà thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trần Thị Thu Hà